

1

thành phố V, tỉnh Nghệ An, phát hiện thu giữ trong người Phan Đình H một khẩu súng bắn đạn cao su hiệu RG88, bên trong hộp tiếp đạn có 03 viên đạn và một chìa khóa phòng 506 (Phan Đình H khai đang thuê phòng 506 khách sạn Việt Thái). Tổ công tác yêu cầu Phan Đình H mở cửa phòng 506 kiểm tra. Kết quả phát hiện dưới gầm giường ngủ trong phòng 506, có một túi ni lông màu đen, Phan Đình H đã lấy ra giao nộp cho Cơ quan Công an. Kiểm tra trong túi ni lông màu đen có 07(bảy) túi ni lông màu xanh đựng 1.366 viên nén màu hồng và màu xanh, Phan Đình H khai nhận toàn bộ số viên nén màu hồng và màu xanh trên là hồng phiến của H mang vào thị xã HL để bán, nhưng chưa kịp giao cho người mua thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Quá trình điều tra, Phan Đình H còn khai nhận: Phan Đình H có mở quán bar kinh doanh ở Lào. Ngày 18/12/2017, H đi từ Lào về Việt Nam, H đã mua của một người Lào (ở bản Long Héc, tỉnh Xiêng Khoảng - Lào) 07 gói hồng phiến (bên trong mỗi gói đựng 200 viên), với giá 10.500.000 kip Lào để về bán kiếm lời. Sau khi về Việt Nam, H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn O, trú tại phường BH, thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh nhờ tìm người mua ma túy. Đến trưa ngày 22/12/2017, O liên lạc nói đã tìm được người mua ma túy và hẹn gặp nhau tại khu vực cầu Bến Thủy 1, sau đó H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát Lào 7888 ra đón O và người đàn ông mua ma túy mà H không biết tên (có số điện thoại 01256.412.295, lưu trong máy điện thoại của H là “Ho Phiến”) lên xe và chở đi quanh thành phố V; khi ngồi lên xe, H lấy hai viên hồng phiến đưa cho người đàn ông mua ma túy dùng thử. Sau khi dùng thử, người đàn ông này khen chất lượng tốt và hỏi giá mỗi viên hồng phiến là bao nhiêu tiền, H nói giá 35.000đ/viên, người này chê đắt và trả giá xuống còn 30.000đ/viên, H đồng ý. Người mua hỏi, hiện tại có bao nhiêu hồng phiến, H trả lời “Có bảy đàn” (ý nói 07 gói hồng phiến), mỗi đàn 200 viên, tương đương 1.400 viên. Người mua đồng ý mua hết toàn bộ số ma túy và nói để về thu xếp tiền, hai ngày sau sẽ liên lạc. Sau đó H chở O và người đàn ông nói trên đến điểm đón xe buýt về Hà Tĩnh.

Khoảng 18h ngày 24/12/2018, người đàn ông mua ma túy gọi điện cho H và hẹn gặp nhau tại phòng 603 khách sạn Việt Thái, H hẹn đến đêm sẽ vào khách sạn Việt Thái để giao ma túy. Khoảng 23h, người đàn ông mua ma túy lại gọi điện hỏi “Đã đến chưa?”, H trả lời “Em đang đi lễ chưa về, đợi tý nữa”. Người đàn ông mua ma túy nói “Đã thuê phòng 603, khách sạn Việt Thái, đang chờ ở đó”, H nói “Chờ đó, xong việc, em sang”. Khoảng 00giờ ngày 25/12/2017, H mặc chiếc áo khoác có sẵn ma túy trong túi áo rồi rủ anh trai là Phan Đình Kh cùng đi vào thị xã HL (H nói với Kh là đi có việc). H lái xe chở Kh về nhà lấy khẩu súng bắn đạn cao su hiệu RG88 (giấy phép đã hết hạn sử dụng từ ngày 30/08/2017) giấu vào túi quần đang mặc trên người để phòng thân. Sau đó, Phan Đình Kh điều khiển ô tô biển kiểm soát Lào 7888 chở H đi vào thị xã HL, khi đến khách sạn Việt Thái, H bảo Kh dừng xe lại và ngồi trong xe chờ H lên khách sạn tỷ rồi về. H vào gặp lễ tân khách sạn sử dụng chứng minh nhân dân của mình thuê phòng 506 lấy chìa khóa phòng và đi lên phòng bằng thang máy. Vào phòng 506, H lấy gói ma túy trong túi áo khoác ra giấu dưới gầm giường ngủ (bên trái, nhìn từ ngoài vào) rồi gọi điện cho người mua ma túy, hẹn xuống phòng 506 để giao dịch mua

ma túy, người đàn ông mua ma túy bảo H lên phòng 603. H khóa cửa phòng 506 lại, đi lên phòng 603, khi H đi theo cầu thang bộ đến sảnh tầng 6 thì bị Công an thị xã HL phát hiện bắt giữ, phát hiện H có chìa khóa phòng 506 nên đã yêu cầu H quay lại phòng 506 mở cửa để kiểm tra thì phát hiện và thu giữ số ma túy nói trên.

Quá trình điều tra về sau, Phan Đình H thay đổi lời khai, không thừa nhận số ma túy mà Cơ quan Công an đã thu giữ tại phòng 506 khách sạn Việt Thái là của H, mà khai là của một người tên Q ở thị trấn XA, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh, H chỉ là người môi giới mua bán ma túy để lấy tiền công. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không xác định được người tên Q như H khai. Mặt khác H còn khai lưu số điện thoại của Q trong máy điện thoại là “Đá” và “Q NX”, tuy nhiên kết quả kiểm tra danh bạ trong hai chiếc máy điện thoại thu giữ của H, không có số điện thoại nào được lưu tên “Đá” hay “Q NX”. Kiểm tra nhật ký của cuộc gọi đi, gọi đến trong ngày 22/12/2017 và ngày 24/12/2017 trong máy điện thoại của H cũng không có cuộc liên lạc nào với người có tên là “Đá” hay “Q NX”. Như vậy lời khai của H về đối tượng có tên Q là không có căn cứ.

Tại Kết luận giám định số 140 ngày 26/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận 1.366 viên nén màu hồng và màu xanh có khối lượng 126,1082 gam là Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 126,1082 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định 0,5935 gam, còn 125,5147 gam).
- 01 khẩu súng bắn đạn cao su loại RG88, số súng RC 1344123808, bên trong hộp tiếp đạn có 03 viên đạn.
- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng
- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 215, vỏ màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 xe ô tô hiệu KIA CERATO, màu trắng, biển kiểm soát Lào 7888.
- 01 chứng minh nhân dân số 182505664 mang tên Phan Đình H, do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 24/10/2017.
- 01 túi ni lông màu đen.

Đối với chiếc xe ô tô hiệu KIA CERATO màu trắng, biển kiểm soát Lào 7888, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe này là do anh Phan Đình T (anh trai của H), sinh năm 1974 trú tại khối VM, phường VT, thành phố V, tỉnh Nghệ An, thuê của bà Hao Lo Vành, trú tại bản Nong Hai, huyện Hát Xai Phong, tỉnh Viêng Chăn - Lào để hợp đồng lao động với công ty xây dựng Thập Phạ Chăn, địa chỉ: Keng Kọc, tỉnh Sạ vắn Nạ Khệt - Lào (có các loại giấy tờ đầy đủ), việc Phan Đình H sử dụng chiếc xe này để vận chuyển ma túy thì anh Phan Đình T và gia đình không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phan Đình T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 30/7/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999; điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt Phan Đình H 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 25/12/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Đình H 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/8/2018, bị cáo Phan Đình H có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, không thừa nhận hành vi phạm tội đã bị truy tố, xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo kêu oan, phủ nhận các lời khai tại cơ quan điều tra trước đây và lý giải có những lời khai nhận tội là do bị cán bộ điều tra đánh đập, bức cung, dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận có quen biết với người có tên là O, thừa nhận ngày 22/12/2017 trước ngày bị bắt có dùng xe ô tô biển số Lào 7888 chở O và một người khác đi quanh thành phố V nhưng là chở O đi xem, mua xe máy... không phải để trao đổi, bàn bạc về việc mua bán ma túy như những lời khai trước đây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng pháp luật, bị cáo, người bào chữa, nhân chứng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng. Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ.

Xét nội dung kháng cáo: Bị cáo cho rằng không phạm tội, tuy nhiên lời khai của bị cáo có nhiều mâu thuẫn, không đồng nhất. Bị cáo khai đến khách sạn Việt Thái lúc hơn 23 giờ là không đúng thực tế: Bị cáo là người công giáo, nghi lễ tổ chức Lễ Noel được tổ chức vào lúc 00 giờ, bị cáo khai thực hiện xong nghi lễ mới đi HL mà nay lại khai 23 giờ đã tới HL là không phù hợp.

Bị cáo khai có 02 lần bị cáo được đưa quay trở lại phòng 506 khách sạn Việt Thái để khám xét, lần đầu khám xét không thấy gì, sau đưa về trụ sở công an nào đó cách 03km rồi quay lại. Lời khai của chị V lẽ tân khẳng định 00 giờ 45 phút bị cáo vào đến khách sạn, sau khi vào phòng 506 được 15 phút, bị cáo đi lên hành lang tầng 6 thì bị bắt giữ. Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 01 giờ 15 phút, tức trong vòng 30 phút đã có Biên bản bắt người phạm tội quả tang; có lời khai của ông Kh thể hiện sau 10 phút H vào khách sạn thì đã bị bắt giữ, khi bị đưa lên phòng 506 đã thu giữ vật chứng, đã chứng kiến việc niêm phong, kiểm tra xong vật chứng, phù hợp với lời khai của ông H1 bảo vệ khẳng định không có sự việc đưa bị cáo về công an phường nào đó sau đó lại đưa bị cáo quay trở lại phòng 506 khách sạn Việt Thái như bị cáo khai.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự chuyên nghiệp, có tính toán, khi liên hệ với người tên Hồ Phiên bị cáo khai không quen biết, trong danh bạ lại lưu Ho Phien, tức bị cáo ghi nhận đã quen biết Hồ Phiên từ trước. Khi liên hệ gặp nhau ở khách sạn Việt Thái là có sự tính toán từ trước, không phải là sự tình cờ.

Bị cáo cất giấu ma túy một nơi, lấy tiền một nơi. Bị cáo cất ma túy ở tầng 5 sau đó mới lên tầng 6 nhận tiền. Lời khai ban đầu của bị cáo thể hiện từ ngày 23 đã không có ai thuê phòng 506, số ma túy thu giữ được tại phòng 506 chỉ có thể là của bị cáo mang vào trong khoảng thời gian từ ngày 23 đến ngày 24. Bị cáo là người thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bản án sơ thẩm có căn cứ, đúng người, đúng

tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo không đồng nhất, thể hiện sự quanh co, chối tội, không đưa ra được căn cứ chứng minh bị cáo không phạm tội. Mức án 16 năm tù đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm bị cáo đã gây ra.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo - Luật sư Dương Thành Tâm có quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định có một số điểm mâu thuẫn, không đúng quy định pháp luật. Về nguồn gốc số ma túy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy cũng chưa được làm rõ. Căn cứ Thông tư liên tịch 17/2007 ngày 24/12/2007, việc mua bán trái phép chất ma túy gắn với yếu tố bán trái phép ma túy cho người khác, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ bán ma túy cho người khác là ai, nguồn gốc số ma túy bị cáo mang bán do đâu mà có. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy mang nặng tính suy diễn chủ quan, gượng ép, không đủ căn cứ, bỏ qua vi phạm tố tụng nghiêm trọng. Nếu không đủ căn cứ kết tội bị cáo, thì phải tuyên bị cáo vô tội. Cụ thể:

1. Cơ quan điều tra bắt người, lập biên bản không khách quan, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: Bắt người ở cầu thang bộ, không chế quay lại phòng 506, mở cửa phát hiện chân giường ngủ có 01 túi màu đen. Phòng khách sạn là nơi có nhiều đối tượng qua lại, chưa xác định ngoài H ra còn ai vào phòng đó. Bắt quả tang phải áp dụng đối với hành vi đang thực hiện hoặc đã thực hiện. Chưa xác định được trong thời gian H đi ra khỏi phòng 506 và bị đưa quay trở lại phòng 506 có ai đi ra vào hay không. Chưa xác định được những ai đã thuê phòng 506 trong khoảng thời gian từ ngày 23 đến ngày 25 tháng 12, cấp sơ thẩm chưa làm sáng tỏ nội dung này. Chưa đủ căn cứ chứng minh H có sở H số ma túy nêu trên không. Liên quan đến việc bắt giữ người lập biên bản, việc bắt giữ, lập biên bản không liên tục, lời khai của bị cáo thể hiện Cơ quan điều tra đưa bị cáo về Công an phường lúc 01 giờ, đến 02 giờ mới áp giải bị cáo quay lại.

2. Usb trích xuất camera dài 02 phút, thể hiện có sự việc H đi vào, không có nội dung nào khác, thể hiện có sự khuất tất, không trung thực, có sự cắt xén, không chính xác. Tòa án cấp sơ thẩm không ghi nhận vết thương của bị cáo. Các cán bộ công an báo cáo không ai đánh H, nhưng H lại bị chấn thương bầm tím tụ máu ở mắt, gò má, cần phải thẩm tra xác minh riêng rẽ lại để làm rõ.

3. Lời nhận tội của bị cáo được sử dụng làm chứng cứ duy nhất để kết tội bị cáo. Về quá trình nguồn gốc, quá trình mua bán, vận chuyển, trao đổi ma túy... chưa được làm rõ, như vậy là vi phạm quy định tố tụng, lời khai của bị cáo không được dùng làm bằng chứng duy nhất để kết tội bị cáo. Chưa xác định nguồn gốc ma túy do đâu mà có, mà chỉ căn cứ vào lời khai của H, cấp sơ thẩm chưa làm rõ nội dung này cũng như chủ thể liên quan. Việc trao đổi, liên hệ, mua bán ma túy như thế nào chưa được làm rõ: Ở khai không biết gì về ma túy, chỉ khai H gọi điện thoại có phải bạn O không, phù hợp với tài liệu trong hồ sơ vụ án. Số điện thoại liên lạc thuộc chủ sở H ở An Giang nhưng Công an không xác minh là ai.

4. Hồ sơ vụ án có nhiều mâu thuẫn, lời khai của H có 03 quan điểm: Nhận

tội mua bán, nhận tội bán thuê cho Q và không nhận tội, như vậy không thống nhất, không thể lấy làm chứng cứ chứng minh. Bị cáo H bị đánh đập, hiện nay còn vết tích, lời khai của y tế, ảnh trên báo chí cũng thể hiện H có thương tích. Ở cũng không có mặt, chỉ lấy lời khai một buổi duy nhất. Lời khai của O thể hiện trước đó O và H không gặp nhau. Lời khai của O mâu thuẫn với tài liệu trong hồ sơ vụ án. Đối tượng Kh H đã quen trước qua O, vậy thì lời O vào việc mua bán trái phép chất ma túy làm gì? Lời khai của ông H1 bảo vệ cũng có mâu thuẫn.

5. Quy kết H phạm tội hiển nhiên bỏ lọt rất nhiều tội phạm. Có giả thiết nào đối tượng Kh, O liên quan đến việc H bị quy kết mua bán trái phép ma túy? O bị bỏ ra khỏi vòng tố tụng, lai lịch O rõ ràng nhưng chỉ có 01 lời khai duy nhất. Điều tra, truy tố, xét xử chưa khách quan, công tâm, toàn diện, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bị cáo H.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội, hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Phan Đình H: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

- Tại biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang lập hồi 01h15 phút ngày 25/12/2017 thể hiện: Thực hiện chuyên án 1217M, vào hồi 0h45 phút ngày 24/12/2017 tổ công tác Công an thị xã HL đã bắt giữ Phan Đình H tại tầng 6 khách sạn Việt Thái, phường BH, thị xã HL, thu giữ một số đồ vật trong đó có 01 khẩu súng bắn đạn cao su và chìa khóa phòng 506. Tiến hành khám xét phòng 506 đã thu giữ 01 túi nilon màu đen, trong đó có 07 túi nilon nhỏ màu xanh chứa 1366 viên nén hình trụ. Kết luận giám định xác định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 126,1082 gam. Biên bản này có chữ ký của bị cáo và người làm chứng Phan Đình Kh (anh trai bị cáo) và ông Đặng Quang H1 (nhân viên bảo vệ khách sạn Việt Thái).

- Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai vào các ngày 25/12 đến 31/12/2017 bị cáo khai nhận số ma túy này bị cáo mua từ bên Lào về và mang đến thị xã HL để bán. Cơ quan điều tra xác định: Để thực hiện được việc giao dịch mua ma túy, bị cáo đã thông qua một đối tượng có họ tên là Trần Văn Ôn sinh ngày 06/5/1992, trú tại tổ dân phố 6, phường Nam Hồng, thị xã HL. Lời khai của Trần Văn O phù hợp với lời khai của bị cáo Phan Đình H, thể hiện ngày 22/12/2017 H đón O và một người khác tên Kh ở huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh lên xe ô tô biển kiểm soát Lào số 7888 đi quanh thành phố V. Trên xe H và người tên Kh đã trao đổi với nhau, H nói có “7 đàn”, 35.000đ/viên, H đưa người đàn ông này một số viên nén để sử dụng thử ngay trên xe.

- Các biên bản hỏi cung từ ngày 05/01/2018; 25/01/2018; 01/3/2018; 13/4/2018 bị cáo khai số ma túy nêu trên của một người tên Q (không rõ địa chỉ - Cơ quan điều tra không xác minh được đối tượng này) và vai trò của bị cáo chỉ là bán hộ Q để nhận tiền công.

- Tại các bản hỏi cung của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, bị cáo cho rằng những lời khai tại cơ quan điều tra là do bị đánh đập, nên phải khai nhận

như vậy. Bị cáo thừa nhận trước ngày bị bắt (24/12/2017) có lái xe đưa O đi xem giấy tờ xe máy.

Hội đồng xét xử thấy: Lời khai nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy (Methamphetamine) tại biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và các lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp và lời khai của người làm chứng Đặng Quang H1 (chứng kiến việc bắt giữ, khám xét); phù hợp khách quan với lời khai của anh Trần Văn O chứng kiến bị cáo giao dịch bán ma túy cho người tên Kh trên xe ô tô biển kiểm soát Lào số 7888 vào ngày 22/12/2017 và vật chứng được thu giữ là 126,1082 gam Methamphetamine tại phòng 506 khách sạn Việt Thái. Như vậy, bản án sơ thẩm kết tội bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy không chỉ căn cứ duy nhất vào lời khai nhận tội của bị cáo; việc xác định bị cáo phạm tội còn căn cứ vào sự phù hợp với các chứng cứ khác và vật chứng đã được xác định như đã nêu trên. Quan điểm của người bào chữa cho rằng việc buộc tội bị cáo chỉ căn cứ duy nhất vào lời khai nhận tội của bị cáo là không chính xác.

- Xét các lời khai không nhận tội của bị cáo:

+ Bị cáo và người bào chữa của bị cáo cho rằng việc có các lời khai nhận tội là do bị cáo bị các cán bộ điều tra đánh đập, dùng nhục hình, song không đưa ra được căn cứ để chứng minh. Trong quá trình giải quyết vụ án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành kiểm sát việc giam giữ với bị cáo, xác minh những người có trách nhiệm giam giữ bị cáo và lời khai của các cán bộ điều tra, trại tạm giam, cán bộ y tế tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay khẳng định không có việc bức cung, dùng nhục hình như bị cáo đã trình bày. Hội đồng xét xử còn xét thấy: Quá trình bắt giữ bị cáo tại khách sạn Việt Thái, do bị cáo có súng nên việc khống chế cần quyết liệt hơn, việc gây ra vết bầm tím vùng mặt của bị cáo là có thật, phù hợp với biên bản kiểm tra người khi nhập trại và lời khai của bà Nguyễn Thị Linh Nga - Bệnh xá trưởng Trại tạm giam; bị cáo khai tại phiên tòa phúc thẩm bị lực lượng công an đánh gãy tay phải tại thời điểm bắt giữ là không có căn cứ, không phù hợp với biên bản kiểm tra người khi nhập trại; mặt khác, bị cáo là người thuận tay phải mà sau đó bị cáo vẫn tự tay viết được nhiều bản tự khai.

+ Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng trong quá trình tạm giữ tại công an thị xã HL bị cáo bị công an thị xã HL dùng nhục hình, bức cung nên phải khai nhận tội. Tuy nhiên tại Trại tạm giam, khi cán bộ điều tra công an tỉnh Hà Tĩnh lấy lời khai, bị cáo vẫn thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như những lời khai đã khai tại công an thị xã HL.

+ Kết quả kiểm tra điện thoại của bị cáo đã xác định các cuộc gọi đến và đi từ máy điện thoại của bị cáo phù hợp với những lời khai nhận ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra về việc liên hệ để bán ma túy.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị cáo không bị oan. Việc bị cáo khai nại ra người tên Q giao ma túy cho bị cáo, khai không hẹn trước mà do đau bụng nên vào Khách sạn Việt Thái thuê phòng để đi vệ sinh, khai rủ anh trai (Kh) đi chơi nhưng lại mang theo súng, cũng như các lời khai chối tội về sau chỉ nhằm trốn tránh trách nhiệm của bản thân, né tránh sự

trừng phạt của pháp luật. Bản án sơ thẩm kết tội bị cáo Phan Đình H về tội mua bán trái phép chất ma túy là chính xác, đúng người đúng tội.

[2] Bị cáo mua bán trái phép 126,1082 gam ma túy Methamphetamine do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo khai báo không thành khẩn, phạm tội mà không có thái độ ăn năn hối cải. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có thành tích trong đấu tranh phòng chống tội phạm, có mẹ là người có công với đất nước, nên bản án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quyết định tại điểm v khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo mức hình phạt 16 (mười sáu) năm tù là thỏa đáng.

[3] Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm của người bào chữa về việc bị cáo không phạm tội để hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ việc giải quyết vụ án. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Căn cứ quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo, do kháng cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Đình H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh như sau:

1. Căn cứ điểm e, khoản 3, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Phan Đình H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phan Đình H 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 25/12/2017).

- Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Đình H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Đình H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm (về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm) không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người bào chữa của bị cáo;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh